

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

**Điều 2.**

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy phối hợp với Tòa án nhân dân huyện, thành phố tham mưu, giúp ban thường vụ huyện ủy, thành ủy xây dựng, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng ở cấp huyện, thành phố.

- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy căn cứ Quy chế này ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy với Tòa án nhân dân huyện, thành phố.

**Điều 3.**

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định 451-QĐ/TU, ngày 30/6/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

- Các cơ quan có tên trong Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới thì các cơ quan có tên ở Điều 1 báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. *huet*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để báo cáo),
- Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao,
- Như Điều 3,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐU trực thuộc,
- Các BCS đảng, đảng đoàn.
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Lê Quốc Chính**



## **QUY CHẾ**

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy  
với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ  
kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 814-QĐ/TU ngày 03/7/2023  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi phối hợp**

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh (gọi tắt là hai cơ quan) phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

#### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức. Trường hợp cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Bí thư Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trao đổi trực tiếp.

4. Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP**

#### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về:

a) Những nhiệm vụ hoặc nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

b) Những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng; xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức nhân sự của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; về khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch, kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

2. Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trao đổi những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể được kịp thời, đồng bộ.

3. Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

#### **Điều 4. Trách nhiệm phối hợp**

##### **1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về các nội dung (nêu tại các Khoản 1, Khoản 3, Điều 3 Quy chế này), nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại, thi hành kỷ luật đảng, nếu có vấn đề liên quan đến Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thì gửi văn bản đề nghị Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên trước khi Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Khi nhận được đơn tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng hoặc phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm thuộc thẩm quyền chỉ đạo giải quyết của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thì có văn bản thông báo kèm theo các tài liệu liên quan (đơn tố cáo, khiếu nại,...) để Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

đ) Khi tiến hành các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời đại diện Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh dự.

e) Thông báo bằng văn bản đến Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

## **2. Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh**

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về các nội dung (nêu tại các Khoản 1, Khoản 3, Điều 3 Quy chế này) theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các địa phương, đơn vị nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện có dấu hiệu vi phạm, hoặc khi nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thông báo bằng văn bản kèm các tài liệu có liên quan (đơn tố cáo, khiếu nại,...) đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phối hợp nắm tình hình, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh thông báo và chuyển ngay bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó có phản ánh nội dung tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm các

quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng quản lý đảng viên biết phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được kịp thời, đồng bộ.

c) Khi chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp.

d) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu; chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan đến việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Các văn bản, hướng dẫn, đề án, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh khi gửi Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (trừ những báo cáo riêng về nghiệp vụ hoặc những báo cáo có liên quan đến bí mật Nhà nước).

e) Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cử đại diện dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

h) Khi tổ chức các kỳ họp thường kỳ, đột xuất có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử thành viên Ủy ban, cán bộ dự.

## **Điều 5. Phương pháp phối hợp**

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo các tài liệu cần thiết trước 07 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị.

Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị.

2. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

3. Những vấn đề quan trọng, nổi cộm, đột xuất cần phải trực tiếp họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Trường hợp hai cơ quan còn ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh phân công đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo trực tiếp việc phối hợp; hai cơ quan thường xuyên duy trì mối quan hệ và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế.

Các đơn vị chức năng của mỗi cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao và pháp luật quy định, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

#### **Điều 7. Chế độ cung cấp thông tin, họp và báo cáo**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên trao đổi với nhau (trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng văn bản) những nội dung nêu trong Điều 3 của Quy chế này; kịp thời thông báo những vấn đề nổi cộm, đột xuất để xem xét hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, xử lý.

2. Hằng năm hoặc khi cần thiết, đại diện lãnh đạo hai cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp thực hiện quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

-----